

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 826/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

- Bà Lương Thị Cẩm T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Số nhà N, đường H, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Cẩm T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thủ Đức (nay là phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyền số 01 ngày 16 tháng 12 năm 1993.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 28 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, không phù hợp về tính cách, không tương lẫn nhau về tình cảm. Đến nay, ông Đ và bà T xác định không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận thuận tình ly hôn; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày

18/12/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/4/2002. Các con đã thành niên; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận; Về nợ chung: Không có.

[3] Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 Quyển 01 ngày 16 tháng 12 năm 1993 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thủ Đức (nay là phường T, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Cẩm T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/12/1993 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/4/2002. Các con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0026520 ngày 31/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Thu Hiền